

Bản án số: 113/2022/HS-ST  
Ngày: 25-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Huy Hùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Quyền và bà Vũ Thị Xuyên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Quang T**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 22/6/1973, tại U, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 7, khu T, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị N (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Ngày 10/01/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 10/12/2020, chấp hành xong bản án; Ngày 12/01/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 26/5/2022, chấp hành xong bản án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 21/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Điêu Văn G**, tên gọi khác: không có; sinh ngày 21/9/1981, tại U, Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 3, khu Đ, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diêu Ngọc S và bà Vũ Thị L; vợ: Phạm Thị N và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/10/2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ngày 22/9/2009, chấp hành xong bản án; Ngày 18/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên), xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 17/10/2013,

chấp hành xong bản án; bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người chứng kiến:*

1. Anh Vũ Văn K, sinh năm: 1993; địa chỉ: Tổ 17, khu B, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 1, khu H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 15 phút ngày 21/7/2022, Diu Văn G đang ở nhà thì nảy sinh ý định đi mua ma túy, loại Heroine về để sử dụng. G gọi điện thoại cho Trần Quang T hỏi mua 02 gói ma túy Heroine, T đồng ý bán với giá 400.000 đồng. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát (BKS) 14Y1-298.92 đến cổng nhà T, thuộc tổ 7, khu T, phường N, thành phố U. Lúc này T đi ra cổng, G đưa cho T 400.000 đồng, T lấy từ trong người ra đưa cho G 01 túi nilon màu trắng đựng 02 gói giấy bạc, bên trong có chứa ma túy Heroine. G ngậm túi ma túy ở trong miệng rồi điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, khi G đi đến đoạn đường thuộc tổ 16A, khu B, phường Y, thành phố U thì bị lực lượng Công an thành phố U phát hiện bắt quả tang. Thu giữ bên trong khoang miệng của G 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói giấy bạc (kí hiệu M1, M2) đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của G 01 điện thoại di động hiệu Nokia cùng sim số 0965.537.200 và 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade BKS 14Y1-298.92.

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố U thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quang T và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại tổ 7, khu T, phường N, thành phố U, phát hiện thu giữ: tại hộc để điều khiển điều hòa treo tường trong phòng ngủ của T 01 gói giấy vệ sinh màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M3). Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu đen, gắn sim số 0868.062.930 và 1.200.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Bản kết luận giám định số 1270/KL-KTHS ngày 26/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng 0,292 gam; mẫu vật M3 là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,095 gam.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Trần Quang T và Diu Văn G đều khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra T khai về về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ như sau: Ngày 16/7/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Heroine, T điều khiển xe mô tô sang khu vực ngã ba Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng mua của

một người đàn ông không quen biết một gói ma túy, loại Heroine với giá 1.000.000 đồng, T mang về nhà cất giấu ở hốc để điều khiển điều hòa trong phòng ngủ của T, mục đích để sử dụng, nếu ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời. Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 21/7/2022, T nhận được điện thoại của G hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại Heroine, T đồng ý và lấy túi ma túy chia một ít vào 02 gói giấy nhỏ rồi cho vào một túi nilon. Khoảng 15 phút sau G đến, T bán cho G túi ma túy trên lấy 400.000 đồng. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an đến khám xét, thu giữ số ma túy còn lại mà T cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời.

Tại cáo trạng số: 116/CT-VKSUB ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Trần Quang T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 và Dìu Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm q khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quang T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; bị cáo Dìu Văn G từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị **tạm giữ** 21/7/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có việc làm ổn định, không có thu nhập. Bị cáo T mua ma túy về để vừa sử dụng vừa bán kiếm lời cũng chỉ nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1270/KL-KTHS, 02 sim điện thoại số 0965.537.200 và 0868.062.930; tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 400.000 đồng và 02 điện thoại di động (01 chiếc hiệu Nokia vỏ màu xanh- đen- đỏ và 01 chiếc hiệu Xiaomi màu đen); trả lại bị cáo T 800.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều

hợp pháp.

**[2] Về tội danh:** Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai xác nhận của những người chứng kiến anh Vũ Văn H, anh Vũ Văn K và nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố U lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 21/7/2022, phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Uông Bí lập hồi 12 giờ 35 phút ngày 21/7/2022, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21/7/2022, tại nhà ở của T thuộc tổ 7, khu T, phường N, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Trần Quang T có hành vi bán trái phép cho Dìu Văn G 0,292 gam ma túy, loại Heroine với giá 400.000 đồng. Ngoài ra T còn tàng trữ trái phép tại nhà 0,095 gam ma túy loại Heroine, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, tại khu vực tổ 16A, khu B, phường Y, thành phố U, Dìu Văn G có hành vi tàng trữ trái phép 0,292 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo Trần Quang T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Dìu Văn G đã phạm vào tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

### **[3] Về hình phạt:**

**[3.1] Hình phạt chính:** Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến gia đình. Cả hai bị cáo đều đã bị kết án về tội phạm ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, mặc dù các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, không vượt qua được sự cám dỗ của ma túy các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

\* *Tình tiết tăng nặng:* Không có.

\**Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính

chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, bắt các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

**[3.2] Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét các bị cáo đều có điều kiện kinh tế khó khăn, đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp công việc ổn định, không có tài sản riêng. Bị cáo T mua bán ma túy nhằm kiếm lời cũng chỉ để lấy ma túy phục vụ cho bản thân, bị cáo G mua ma túy chỉ để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:** Số ma túy **Heroin**, thu giữ của các bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 02 sim điện thoại số 0965.537.200 và 0868.062.930 các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo G, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi và số tiền 1.200.000 đồng (trong đó có 400.000 đồng là tiền T bán ma túy cho G) thu giữ của bị cáo T là vật các bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại 800.000 đồng thu giữ của bị cáo T là tiền riêng của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo T.

**[5] Những tình tiết khác trong vụ án:** Đối với xe mô tô Honda Airblade, BKS 14Y1 – 298.92, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Diu Ngọc S (bố của G) cho G mượn, ông S không biết **G** dùng xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho ông S.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở thành phố Hải Phòng, quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

**[6] Về án phí và quyền kháng cáo:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. **Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Quang T** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”; bị cáo **Diu Văn G** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

**Căn cứ vào:** Điểm q khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** **Trần Quang T 07 (bảy)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 21/7/2022.

**Căn cứ vào:** Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** **Diu Văn G 18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm

giữ 21/7/2022.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám số 1270/KL-KTHS, 02 sim điện thoại số 0965.537.200 và 0868.062.930; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng và 02 điện thoại di động (một chiếc hiệu Nokia, một chiếc hiệu Xiaomi) ; trả lại bị cáo T số tiền 800.000 đồng.

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng và Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản cùng ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí và Kho bạc Nhà nước thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).*

3. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Quang T và Diu Văn G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ C.A TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Huy Hùng**







